

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN ĐỀ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HS-ST.
Ngày: 21/4/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Công Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Minh Dẫn, nghề nghiệp: Cán bộ, nơi công tác Phòng Giáo dục & Đào tạo huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.
2. Ông Nguyễn Văn Linh, nghề nghiệp: Giáo viên, nơi công tác Trường Trung học cấp 2, 3 huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Trân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Kiến Thức - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21/4/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2020/HSST, ngày 04 tháng 02 năm 2020 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXXST-HS ngày 02/3/2020 đối với các bị cáo:

1. Lê Tấn Q (Tên gọi khác: B); Giới tính: Nam; Sinh ngày 18 tháng 02 năm 2003; Nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Không; Họ và tên cha: Lê Hoài T, sinh năm: 1983; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị M, sinh năm: 1983; Anh chị em ruột: Bị cáo không có anh chị em ruột; Vợ: Không có; Tiền án: không; Tiền sự: 02 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Công an huyện Trần Đề (Quyết định số 73 ngày 05 tháng 06 năm 2019 và Quyết định số 103 ngày 26 tháng 8 năm 2019).

Bị cáo Lê Tấn Q bị Cơ quan điều tra Công an huyện Long Phú áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 17/10/2019 và giam giữ từ ngày 18/10/2019 đến ngày 25/11/2019. Sau khi vụ án được chuyển về cho Cơ quan điều tra Công an huyện Trần Đề thụ lý, Cơ quan điều tra đã áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 26/11/2019 đến nay (có mặt).

* *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Tấn Q:* Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1987 (cậu ruột). Nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

** Người bào chữa cho bị cáo Lê Tấn Q:* Ông Nguyễn Xuân T là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước – Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng. Địa chỉ: Số A, đường H, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

2. Hồ Minh H, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 10 tháng 02 năm 2002; Nơi cư trú: ấp H, thị trấn M, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Không; Họ tên cha: Hồ Minh L (chết); Họ tên mẹ: Huỳnh Thị H, sinh năm: 1979; Anh chị, em ruột: 02 người; Vợ: Không có; Tiền án: 01 về hành vi trộm cắp tài sản (Bản án số 23/2019/HSST ngày 18/9/2019 Tòa án huyện Mỹ Xuyên xử phạt 9 tháng tù giam).

Tiền sự: 02 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định số 05 ngày 31/01/2019 và Quyết định số 30 ngày 12/4/2019 của Công an huyện Mỹ Xuyên).

Bị cáo đang chấp hành án tại trại tạm giam Công an tỉnh Sóc Trăng, theo bản án số 23/2019/HSST ngày 18/9/2019 của Tòa án huyện Mỹ Xuyên (có mặt)

** Người đại diện của bị cáo Hồ Minh H:* Bà Huỳnh Thị H (mẹ ruột). Nơi cư trú: Ấp H, thị trấn M, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt – có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt).

** Người bào chữa cho bị cáo Hồ Minh H:* Ông Phạm Văn Hùng là Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý. Địa chỉ: Số 197 Hùng Vương, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt tại phiên tòa nhưng có gửi bài bào chữa).

3. Mai T, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 15 tháng 12 năm 2002; Nơi cư trú: ấp C, thị trấn M, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Họ tên cha: Dương S, sinh năm: 1959 (chết); Họ tên mẹ: Mai Thị X, sinh năm: 1964; Bị cáo có 5 người chị và 2 người anh lớn nhất sinh năm 1981 nhỏ nhất là bị cáo; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 về hành vi trộm cắp tài sản (Quyết định số 242 ngày 04/12/2019 của Công an huyện Mỹ Xuyên).

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt)

** Người đại diện của bị cáo Mai T:* Bà Mai Thị Mỹ H (chị ruột), sinh năm 1997. Nơi cư trú: Ấp C, thị trấn M, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

** Người bào chữa cho bị cáo Mai T:* Ông Phạm Văn H là Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý. Địa chỉ: Số A, đường H, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt tại phiên tòa nhưng có gửi bài bào chữa).

** Bị hại:*

- Thái Thị Ngọc L; Sinh năm 1959; Nơi cư trú: Ấp T, xã V, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng (có đơn xin vắng mặt).

- Thạch Thái Q; Sinh năm 1986; Nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Lê Thị Kiều T; Sinh năm 1988; Nơi cư trú: Ấp T, xã L, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng(có mặt).

- Kim Thị Ngọc L; Sinh năm 2004; Nơi cư trú: Ấp H, xã T, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- Lê Thùy D; Sinh năm 2005; Nơi cư trú: Ấp H, xã T, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

Người đại diện của Kim Thị Ngọc L và Lê Thùy D: Bà Lê Thị Mỹ D. Nơi cư trú: Ấp H, xã Tài V, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Kim Thị Ngọc L và Lê Thùy D: Ông Võ Bá Đ là Luật sư Văn phòng Luật sư Đ, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt tại phiên tòa nhưng có gửi bài bảo vệ).*

- Hà Hữu Đ; Sinh năm 1990; Nơi cư trú: Ấp M, xã T, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Huỳnh Văn K; Sinh năm 1977; Nơi cư trú: Số T, khóm A, phường B, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- Nguyễn Văn T; Sinh năm 1980; Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- Nguyễn Văn D; Sinh năm 1955; Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- Kim Thanh H; Sinh năm 1971; Nơi cư trú: Số A Quốc lộ B, khóm C, phường D, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- Nguyễn Văn B; Sinh năm 1987; Nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

** Người làm chứng:*

- Lê Thị Mỹ L; Sinh năm 1959; Nơi cư trú: Ấp M, xã T, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Lê Tấn Q, Hồ Minh H, cùng với Mai T là bạn bè quen biết, không có nghề nghiệp, vì muốn có tiền tiêu xài cho cá nhân và sử dụng ma túy nên các bị cáo đã tham gia thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản. Cụ thể như:

Vụ thứ 1: Vào ngày 25/5/2019, bị cáo Lê Tấn Q, Nguyễn Văn T (sinh năm 1995, nơi cư trú số 2, đường T, phường B, thành phố Sóc Trăng) và Yên Thị Hồng G (sinh ngày 13/10/2004, nơi cư trú A, đường D, phường B, thành phố Sóc Trăng) đến nhà của Hà Hữu Đ (sinh năm 1998, nơi cư trú ấp M, xã T, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng) để chơi. Trong thời gian ở lại vào đêm ngày 28/5/2019, Đ đưa điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10, màu đỏ cho Q

mượn để chơi game, chơi game xong Q để điện thoại trên bàn ở nhà trước rồi đi ngủ. Đến khoảng 04 giờ 30 phút ngày 29/5/2019, Q thức dậy và thấy xe mô tô biển kiểm soát 83P2-159.54 (xe của ông Nguyễn Văn D, D giao cho Đ đang quản lý, sử dụng) đang đậu ở trong nhà nên nảy sinh ý định chiếm đoạt xe. Q đi đến gần xe lùi lại khoảng 01mét, cách bàn kính khoảng 1,5m thì quay đầu xe ra hướng cửa chính rồi đi đến bàn lấy chìa khóa xe và chìa khóa cửa để mở cửa chính. Sau đó, Q quay lại cắm chìa khóa vào xe và dẫn xe ra khu vực sân nền đất nhà Đ. Q dắt xe cách cửa chính nhà Đ khoảng 04mét thì dừng lại và quay vào bàn lấy điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10 bỏ vào túi quần trước bên trái, Q đi ra cửa chính và đóng cửa lại rồi điều khiển xe đi đến cửa hàng kinh doanh điện thoại di động Vietnamobile của ông Huỳnh Văn V (sinh năm 1977, địa chỉ số A, đường Trương Công Đ, khóm B, phường C, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng) cầm điện thoại di động Samsung Galaxy A10 vừa trộm được cho ông V với giá 1.000.000 đồng. Tiếp đó, Q đến nhà Huỳnh Văn Đ (sinh năm 1979, nơi cư trú A, quốc lộ B, khóm C, phường D, thành phố Sóc Trăng) nhờ Đ đi cầm xe mô tô 83P2-159.54 với giá 3.000.000 đồng thì Đ đồng ý. Sau khi Đ đem xe mô tô 83P2-159.54 đến cầm tại nhà của ông Kim Thanh H, (sinh năm 1981, nơi cư trú số A, quốc lộ B, khóm C, Phường D, thành phố Sóc Trăng). cầm được 3.000.000 đồng, Đ đưa cho Q 2.700.000 đồng, Đ còn giữ lại 300.000 đồng tiền công đi cầm xe dùm Q. Có được tiền cầm xe và điện thoại di động đã trộm được, Q dùng 900.000 đồng để mua ma túy sử dụng, số tiền còn lại đã tiêu xài cá nhân. Đến sáng ngày 29/5/2019, Đ thức dậy phát hiện mất trộm xe và điện thoại, nghi ngờ Q lấy trộm nên đã trình báo cơ quan công an. Qua điều tra, Lê Tấn Q thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 29/KL.HĐĐGTS ngày 21/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Long Phú kết luận: 01 (một) xe mô tô biển số 83P2-159.54, nhãn hiệu Wave Alpha, màu sơn bạc - đen, số máy 12E5339973, số khung 19DY339837, tại thời điểm trộm cắp tài sản có giá trị là 11.000.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10, màu đỏ, tại thời điểm trộm cắp tài sản có giá trị là 1.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản tại thời điểm Q trộm cắp là 12.500.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 4180/C09B ngày 12/9/2019 của Viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: tại thời điểm giám định (tháng 9 năm 2019), Lê Tấn Q có độ tuổi từ 16 năm 06 tháng đến 17 năm, tính tại thời điểm phạm tội tháng 5 năm 2019, Q có độ tuổi từ 16 tuổi 01 tháng đến 16 tuổi 07 tháng.

Ngày 26/8/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Phú khởi tố vụ án hình sự về tội trộm cắp tài sản, ngày 01/10/2019 Quyết định khởi tố bị can đối với Lê Tấn Q. Quá trình điều tra xét thấy ngoài việc thực hiện hành vi phạm tội trên thì bị cáo Lê Tấn Q còn thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Trần Đề, nên ngày 18/11/2019 vụ án được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trần Đề.

Vụ thứ 2: Vào khoảng 00 giờ ngày 12/7/2019 bị cáo Lê Tấn Q và bị cáo Mai T cùng ở nhà ngoại của bị cáo Hồ Minh H, lúc này H đang ngủ thì Q rủ T đi

xuống nhà của anh Kim Chung K ngụ tại ấp A, xã B huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng để trộm tài sản, khi đi thì Q có mang theo một cây dao Thái Lan cán màu vàng để ở túi quần phía sau bên phải và điều khiển xe Wave màu đen gắn biển kiểm soát 67FF-3676 chở T. Khi đi đến cầu An Lạc là khoảng 03 giờ sáng ngày 12/7/2019, Q dừng xe trên cầu và kêu T ở đây chờ Q, Q đi bộ đến sau nhà của K rồi leo bờ tường rào vào nhà, sau đó Q đi đến cửa sau thấy cửa nhà sau không có khóa, Q vào nhà thấy có 01 điện thoại Oppo A83 của chị Lê Thùy D và 01 điện thoại Sony Eperia XZ premium của chị Lê Thị Kiều T đang sạc ở trên bàn gần tivi, Q lấy 2 cái điện thoại và 2 cục sạc bỏ túi quần, Q tiếp tục đi lên nhà trước thấy có một điện thoại Oppo A71 của Kim Thị Ngọc L để ở trong mùng Q mới mở mùng lấy điện thoại này bỏ vào túi quần, rồi Q quay ra nhà sau thấy cái túi xách ở trong mùng của chị T, Q mới ra bếp lấy cây kéo cắt mùng rồi đưa tay vào lấy cái túi xách, khi Q đang lấy túi xách thì Lê Thị Mỹ D phát hiện và la lên nên Q bỏ cái túi xách xuống, Q mới chạy ra nhà sau leo tường rào ra ngoài thì bị té, khi đó chị T, D thức dậy nên Q mới lấy dao Thái Lan trong túi ra và quay trở lại hướng cửa trước Q cầm cán dao đưa mũi dao về phía chị T và D vừa đi từ nhà sau ra nhà trước và nói “*Tụi mày mở cửa cho tao ra*”, cùng lúc do thấy chìa khóa nhà của chị T nên Q vừa cầm dao đưa về hướng chị T và D và vừa đi ra nhà trước lấy chìa khóa mở cửa trước. Sau khi mở được cửa nhà trước Q đi lại cầu An Lạc rồi lên xe T chở về nhà của H và bỏ cây dao xuống sông cầu An Lạc. Đến nhà H, Q cho Lê Hoàng T (còn gọi là T nám, sinh năm 1993 ngụ tại ấp A, thị trấn B, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng) 01 cái điện thoại Oppo, cho T 01 cái điện thoại Sony, còn lại 01 cái điện thoại Oppo thì bán được 650.000 đồng và mua ma túy sử dụng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 18/HĐ.ĐGTS ngày 06/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản thuộc Ủy ban nhân dân huyện Trần Đề kết luận:

- Điện thoại OPPO A38 nguyên giá trị tài sản 4.900.000 đồng, giá trị sử dụng còn lại là 90%, thành tiền là 4.410.000 đồng.

- Điện thoại OPPO A71 nguyên giá trị tài sản 3.300.000 đồng, giá trị sử dụng còn lại là 85%, thành tiền là 2.805.000 đồng.

- Điện thoại Sony Xperia XZ Premium nguyên giá trị tài sản 6.000.000 đồng, giá trị sử dụng còn lại là 40%, thành tiền là 2.400.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà Q chiếm đoạt là: 9.615.000 đồng.

Vụ thứ 3: Vào khoảng 22 giờ ngày 13/7/2019 bị cáo Lê Tấn Q rủ bị cáo Hồ Minh H đi tìm tài sản trộm ở khu vực huyện Trần Đề thì H đồng ý. Khi đi thì H điều khiển xe Wave đen biển kiểm soát 67FF-3676 chở Q chạy vòng khu vực các xã của huyện Trần Đề xem chỗ nào trộm được thì vào. Khi chạy đến khu vực chợ xã V là khoảng 00 giờ ngày 14/7/2019 H dừng xe trên tỉnh lộ 934 và kêu Q ngồi trên xe đợi, H một mình vào nhà của bà Thái Thị Ngọc L, H mở cổng rào đi vào, H phát hiện cửa trại nuôi heo có móc lại bằng một cái móc nhưng không có ổ khóa, H tháo móc mở cửa bước vào. Khi đã vào được bên trong trại nuôi heo H thấy có một cái bình xịt hiệu Mitshubishi TL 26 màu trắng đã qua sử dụng, H lấy bình xịt thuốc ra khỏi trại heo và lên xe để Q chở về nhà ngoại của H cất giấu.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 13/HĐ.ĐGTS ngày 18/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản thuộc Ủy ban nhân dân huyện Trần Đề kết luận: Bình xịt thuốc sâu hiệu Mitsubishi TL26, loại 25 lít nguyên giá trị tài sản 4.500.000 đồng giá trị sử dụng còn lại 50% thành tiền 2.250.000 đồng.

Vụ thứ 4: Sau khi đã thực hiện xong việc trộm bình xịt thuốc Mitsubishi TL26 của bà Thái Thị Ngọc L, bị cáo Lê Tấn Q tiếp tục rủ Hồ Minh H đi trộm tài sản tại nhà ông Thạch Thái Q ngụ tại ấp A, xã T, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng thì H đồng ý. Khi đi thì H điều khiển xe Wave màu đen biển kiểm soát 67FF-3676 chở Q. Đến khoảng 02 giờ sáng ngày 14/7/2019 đến nhà ông Thạch Thái Q, H dừng xe trên lộ trước nhà ông Q, H xuống xe và để đôi dép lười màu trắng ở chỗ hàng rào rồi chui qua hàng rào rồi mở cửa bên hông nhà ông Q vào trong nhà. H bước vào nhà trước thấy một điện thoại Samsung J7 Prime màu trắng vàng đang sạc để trong mùng trên đầu giường ông Q đang ngủ, H lén rút dây sạc rồi lấy trộm điện thoại, khi đã lấy điện thoại xong H nhìn thấy cái bóp tiền để trên tủ thờ ở nhà trước (bên trong có 1.240.000 đồng, một chứng minh nhân dân, một giấy phép lái xe, một bảo hiểm y tế, một thẻ ATM của ngân hàng Vietinbank cùng mang tên Thạch Thái Q, 01 thẻ ATM của ngân hàng Vietinbank mang tên Trần Minh Đ) nên lấy cái bóp đựng tiền này rồi bước ra ngoài bằng cửa bên hông nhà. H chui ra bằng đường hàng rào và bỏ quên đôi dép ở chỗ hàng rào rồi H ra xe chở Q về nhà ngoại của H.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trần Đề và Công an huyện Mỹ Xuyên làm việc với Lê Tấn Q và Hồ Minh H thừa nhận việc trộm tài sản của ông Thạch Thái Q, Thái Thị Ngọc L. Cơ quan điều tra thu hồi được bình xịt thuốc nhãn hiệu Mitsubishi TL26, cùng tài sản của ông Q gồm điện thoại Samsung J7 Priem, số tiền còn lại là 240.000 đồng, một giấy phép lái xe và một thẻ bảo hiểm y tế tên Thạch Thái Q và một thẻ ATM ngân hàng Vietinbank tên Trần Minh Đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 12/HĐ.ĐGTS ngày 17/7/2019 của Hội đồng định giá huyện Trần Đề, kết luận: 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 priem giá trị sử dụng còn lại là 50%, thành tiền 3.200.000 đồng. Như vậy tổng giá trị tài sản các bị can trộm của ông Thạch Thái Q là 4.440.000 đồng (tiền trong bóp 1.240.000 đồng và giá trị của điện thoại).

- Về vật chứng vụ án được cơ quan điều tra đã thu giữ và xử lý:

+ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Phú đã tạm giữ: 01 (một) xe mô tô biển số 83P2-159.54, nhãn hiệu Wave Alpha, màu sơn bạc - đen, số máy 12E5339973, số khung 19DY339837; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10, màu đỏ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Phú đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn D và Hà Hữu Đ.

+ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trần Đề đã tạm giữ một xe mô tô hai bánh màu đen gắn biển kiểm soát 67FF-3676 có số máy: 50FMG3300332, số khung: G013DT300332 mà các bị cáo dùng làm phương tiện trộm tài sản. Quá trình điều tra xác định biển kiểm soát 67FF-3676 là biển kiểm soát của xe ông Trần Văn T (sinh năm: 1948 ngụ tại ấp A, thị trấn B, huyện

Phú Tân, tỉnh An Giang) nhưng ông T đã bán chiếc xe này cho ai không rõ địa chỉ cụ thể. Riêng số máy và số khung qua tra cứu xác định là xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Successful mang biển kiểm soát 83F9-0218 của ông Lê Trung V (sinh năm: 1977 ngụ tại ấp A, xã B, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng) và ông V đã bị mất vào năm 2018. Quá trình điều tra xét thấy biển kiểm soát 67FF-3676 là biển kiểm soát của xe ông Trần Văn T đã bán nên Công an huyện Trần Đề sẽ quản lý và xử lý theo trường hợp biển số xe bị thất lạc. Riêng đối với xe có số máy, số khung như trên xét thấy đây là tài sản hợp pháp của ông Lê Trung V bị mất nên Cơ quan điều tra đã chuyển đến Cơ quan điều tra Công an huyện Long Phú để giải quyết theo pháp luật.

+ Đối với vật chứng là một cái bình xịt hiệu Mitshubishi TL 26 mà các bị can đã trộm quá trình điều tra xác định là tài sản hợp của bà Thái Thị Ngọc L, nên Cơ quan điều tra đã trao trả cho bà L.

+ Đối với vật chứng là một điện thoại Samsung J7 Prime, cái bóp đựng tiền, tiền Việt nam 240.000đ, một chứng minh nhân dân, một giấy phép lái xe, một bảo hiểm y tế cùng mang tên Thạch Thái Q, 01 thẻ ATM của ngân hàng Vietinbank mang tên Trần Minh Đ quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Thạch Thái Q nên Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho ông Q. Riêng thẻ ATM của ngân hàng Vietinbank mang tên Thạch Thái Q sau khi trộm các bị can đã làm mất không thu hồi được.

+ Đối với điện thoại OPPO A83, điện thoại OPPO A71, Điện thoại Sony Xperia XZ Premium trong vụ trộm tài sản ngày 12/7/2019 các bị cáo đã bán và cho người khác sử dụng Cơ quan điều tra không thu hồi được.

+ Đối với vật chứng là cây dao Thái lan cán màu vàng mà bị can Lê Tấn Q sử dụng trong quá trình trộm tài sản ngày 12/7/2019, sau khi trộm được tài sản bị can đã bỏ cây dao xuống cầu An Lạc thuộc ấp A, xã B, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng. Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không thu hồi được.

+ Đối với vật chứng là một đôi dép lười màu trắng thu tại hiện trường trong vụ trộm cắp tài sản nhà của ông Thạch Thái Q quá trình điều tra xác định là dép của bị can Hồ Minh H, đã qua sử dụng.

Về phân trách nhiệm dân sự:

+ Quá trình điều tra các bị hại Hà Hữu Đ, Thái Thị Ngọc L đã nhận lại được tài sản các bị hại không yêu cầu bồi thường. Do đó vấn đề dân sự không đặt ra xem xét đối với các bị can Lê Tấn Q và Hồ Minh H trong các vụ trộm này.

+ Đối với người bị hại là ông Thạch Thái Q quá trình điều tra xác định các bị cáo đã gây thiệt hại cho ông Q số tiền 1.000.000 đồng, ông Q có yêu cầu các bị can H và Q bồi thường số tiền 1.000.000 đồng.

+ Đối với các bị hại Lê Thị Thùy T, Lê Thùy D, Kim Thị Ngọc L quá trình điều tra các tài sản của các bị hại không thu hồi được, các bị hại có yêu cầu được bồi thường theo kết luận định giá tài sản với tổng số tiền là 9.615.000 đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Tấn Q thống nhất với kết luận giám định. Bị cáo thừa nhận đã có hành vi lén lút lấy trộm các tài sản nêu trên của các bị hại Hà Hữu Đ, Thái Thị Ngọc L, Thạch Thái Q, Lê Thị Thùy T, Lê Thùy D, Kim Thị Ngọc L.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hồ Minh H thống nhất với kết luận giám định. Bị cáo thừa nhận đã cùng với bị cáo Q có hành vi lén lút lấy trộm các tài sản tại nhà bị hại Thái Thị Ngọc L và bị hại Thạch Thái Q.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Mai T thống nhất với kết luận giám định. Bị cáo thừa nhận vào đêm ngày 12/7/2019 đã cùng bị cáo Q đi trộm tài sản nhà của các bị hại Lê Thị Thùy T, Lê Thùy D, Kim Thị Ngọc L khi Q vào nhà lấy tài sản thì bị cáo ngồi trên xe đợi đến khi Q lấy được tài sản thì chở Q về bị cáo không có vào nhà bị hại hay hành hung các bị hại để lấy tài sản.

Trong quá trình điều tra bị hại Thái Thị Ngọc L thống nhất với kết luận giám định. Bà cho rằng khoảng 14 giờ ngày 14/7/2019 bà phát hiện cửa nhà kho bị mở nên bà vào kiểm tra thì phát hiện mất cái bình xịt thuốc hiệu Mitshubishi TL 26 nên bà đi báo công an và thời gian mất là đêm ngày 13/7/2019 nhưng hiện nay bà đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường thêm chỉ yêu cầu xử hình sự đối tượng đã trộm cắp tài sản của bà.

Trong quá trình điều tra bị hại Thạch Thái Q thống nhất với kết luận giám định. Khoảng 04 giờ sáng ngày 14/7/2019 khi ông thức dậy với tay lấy điện thoại Samsung J7 Prime để xem giờ thì thấy cửa trước bị mở và điện thoại bị mất nên ông thức dậy kiểm tra đồ đạc thì phát hiện mất thêm cái bóp, trong bóp có số tiền 1.240.000 đồng và các giấy tờ (giấy phép lái xe, giấy chứng minh nhân dân, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 thẻ ATM). Hiện nay ông đã nhận lại các tài sản trên và số tiền 240.000 đồng nhưng tại phiên tòa hôm nay ông không yêu cầu các bị cáo bồi thường cho ông chỉ yêu cầu xử lý hình sự các bị cáo và xin giảm nhẹ cho các bị cáo.

Trong quá trình điều tra bị hại Lê Thị Kiều T thống nhất với kết luận giám định. Bà cho rằng vào khoảng 03 giờ sáng ngày 12/7/2019 khi bà đang ngủ cùng chị gái Lê Thị Mỹ D và con Lê Thùy D thì phát hiện Q (do trước đây Q từng ở nhà bà) vào trộm tài sản thì bà la lên nên Q chạy ra cửa sau leo qua tường rào nhưng không được nên Q quay lại cầm trên tay và nói “Tụi bây không mở cửa cho ra thì đâm chết mẹ hết”. Sau đó, Q đi ra cửa trước lấy khóa mở và chạy thoát. Sau khi Q đi bà kiểm tra lại thì bị mất 03 chiếc điện thoại di động, cụ thể: Một điện thoại Sony Xperia XZ Premium của bà; Một điện thoại OPPO A38 của Lê Thùy D và một điện thoại OPPO A71 của Kim Thị Ngọc L. Nay bà yêu cầu xử lý hành vi trộm cắp tài sản, yêu cầu bồi thường số tiền thiệt hại 1.000.000 đồng và xin giảm nhẹ cho các bị cáo.

Trong quá trình điều tra bị hại Kim Thị Ngọc L thống nhất với kết luận giám định. Bà khẳng định khoảng hơn 03 giờ sáng ngày 12/7/2019 khi bà đang ngủ ở nhà trước thì nghe ở sau có tiếng la, lúc sau thì nghe la to hơn nên bà ngồi dậy, thì thấy người thì phía sau chạy lên lấy chìa khóa trên đầu tủ mở cửa chạy ra ngoài và bà nhận ra đó là Q (bạn anh trai bà). Khi cả nhà kiểm tra lại thì phát

hiện mất 03 điện thoại di động như bà T đã trình bày. Nay bà yêu cầu xử lý hành vi trộm cắp tài sản yêu cầu bồi thường số tiền thiệt hại 2.000.000 đồng và xin giảm nhẹ cho các bị cáo.

Trong quá trình điều tra bị hại Lê Thùy D thống nhất với kết luận giám định. Bà khẳng định vào khoảng 03 giờ sáng ngày 12/7/2019 bà đang ngủ nhà bà Lê Thị Mỹ D thì mẹ bà phát hiện có người vào nhà lấy tài sản nên la lên thì người đó chạy ra sau đình leo qua tường nhưng không được nên quay lại có cầm dao nói một câu gì đó bà không nhớ nhưng đại khái là kêu mở cửa, rồi người đó chạy ra trước lấy khóa mở cửa chạy ra ngoài. Sau đó, cả nhà kiểm tra lại thì phát hiện có mất 03 chiếc điện thoại trong đó có của bà là điện thoại OPPO A83. Nay bà yêu cầu xử lý hành vi trộm cắp tài sản yêu cầu bồi thường số tiền thiệt hại 2.000.000 đồng và xin giảm nhẹ cho các bị cáo.

Trong quá trình điều tra bị hại Hà Hữu Đ thống nhất với kết luận giám định. Ông Đ cho rằng vào ngày 25/5/2019 Q cùng một số bạn đến nhà ông và ở lại chơi, đến khoảng 04 giờ sáng ngày 29/5/2019 khi ông thức dậy thì phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 83P2-159.54 đậu ở trong nhà và chiếc điện thoại Samsung Galaxy A10 bị mất nên ông nghi ngờ Q và T lấy nhưng sau này xác minh lại thì biết là Q lấy. Chiếc xe nêu trên là của ông ngoại tên Nguyễn Văn D đã được nhận lại, còn điện thoại gia đình bị cáo đã khắc phục xong nên không yêu cầu và xin giảm nhẹ cho Q.

Trong quá trình điều tra ông Huỳnh Văn V trình bày: Vào ngày 29/5/2019 ông có nhận cầm của khách 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A10 với giá 1.000.000 đồng, khi cầm ông không biết chiếc điện thoại trên liên quan đến việc trộm cắp, khi công an mời làm việc ông đã giao nộp chiếc điện thoại trên và Q đã bồi thường cho ông.

Trong quá trình điều tra ông Nguyễn Văn T trình bày: Ông có đến nhà Đ chơi cùng với Q và một số người bạn nhưng đêm ngày 28/5/2019 ông rời nhà Đ một mình sau đó ông đi Bạc Liêu, việc Q lấy xe và điện thoại của Đ ông chỉ biết khi Đ điện thoại hỏi ông. Chiếc xe mà Q lấy là của ba của ông nhờ ông đứng tên dùm nhưng cho Đ mượn sử dụng.

Trong quá trình điều tra ông Nguyễn Văn D trình bày: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 83P2-159.54 là của ông mua cách nay khoảng 03 năm nhưng ông nhờ con là Nguyễn Văn T đứng tên, còn người sử dụng là Đ cháu ông và hiện nay ông đã nhận lại chiếc xe nên ông không yêu cầu gì khác.

Trong quá trình điều tra ông Kim Thanh H trình bày: Vào khoảng 11 giờ ngày 29/5/2019 Đoán là cột chèo với ông có đem chiếc xe mô tô biển kiểm soát 83P2-159.54 và một người thanh niên có đem chiếc xe nêu trên đến nhà ông gửi và ông cũng không biết chiếc xe nêu trên là do trộm cắp đến khi công an thông báo thì ông mới biết và đã giao nộp chiếc xe nêu trên cho công an.

Trong quá trình điều tra ông Nguyễn Văn B trình bày: Ông là cậu ruột của Q. Từ nhỏ Q đã sống với ông và ông bà ngoại do cha mẹ Q đã ly hôn khi Q còn nhỏ và hiện nay không biết họ ở đâu, còn Q thì bỏ nhà đi đâu khoảng 02 tháng nay.

Trong quá trình điều tra bà Lê Thị Mỹ L trình bày: Khoảng 04 giờ sáng ngày 29/5/2019, bà ra thấp nhang trước nhà thì thấy một người dẫn xe ra khỏi nhà Đ và bà có hỏi “Mày đi đâu” thì người đó nói là đi uống cà phê, đã mượn xe của Đ rồi.

Tại Cáo trạng số 06/CT-VKSTĐ ngày 31/01/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng để xét xử:

- Đối với bị cáo các bị cáo Lê Tấn Q, Mai T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Đối với bị cáo Hồ Minh H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề luận tội đối với bị cáo Lê Tấn Q, về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Các bị cáo Mai Thanh, Hồ Minh H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố:

- Bị cáo Lê Tấn Q phạm tội "Trộm cắp tài sản" và áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 173; các điểm s, b khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 38, 91, 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và xử phạt bị cáo Q từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

- Bị cáo Hồ Minh H phạm tội "Trộm cắp tài sản" và áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 38, 56, 91, 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và xử phạt bị cáo H từ 08 tháng đến 10 tháng tù và tổng hợp hình phạt 09 tháng tù tại Bản án số 23/2019/HSST, ngày 18/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng đối với bị cáo.

- Bị cáo Mai T phạm tội "Trộm cắp tài sản" và áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 91, 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và xử phạt bị cáo T từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Đồng thời buộc bị cáo phải bồi thường cho các bị hại và xử lý vật chứng, án phí của vụ án.

Lời trình bày của vị luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Tấn Q: Luật sư thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh đã truy tố đối với bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng. Tuy nhiên Luật sư đề nghị xem xét hành vi trộm chiếc xe của bị cáo Q, vì đây là xe do Nguyễn Văn T đứng tên nhưng khi thực hiện hành vi lấy xe từ nhà Đ là do T chỉ đạo nên Q không phạm tội trộm chiếc xe và Luật sư đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ là khắc phục quả, vì khi sự việc xảy ra Q đã nhờ gia đình bồi thường tiền điện thoại cho bị hại Đ xong.

Lời trình bày của vị luật sư bào chữa cho bị cáo Hồ Minh H: Luật sư thống nhất với tội danh đã truy tố bị cáo và Luật sư đề nghị áp dụng các tình tiết quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 91, 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Lời trình bày của vị luật sư bào chữa cho bị cáo Mai T: Luật sư thống nhất với tội danh đã truy tố bị cáo. Tuy nhiên, Luật sư cho rằng trong quá trình thực hiện tội phạm bị cáo T không có hành hung các bị hại để tẩu thoát hay bàn bạc với Q trước đó. Do đó Luật sư đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; các điều 91, 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Kim Thị Ngọc L và Lê Thùy D:* Luật sư thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát và đề nghị các bị cáo bồi thường cho bị hại theo kết luận định giá.

Nói lời sau cùng tại phiên tòa, các bị cáo Lê Tấn Q, Hồ Minh H, Mai T xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trần Đề, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người bào chữa cho bị cáo H, T; Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại L, D; bị hại Kim Thị Ngọc L, Lê Thùy D, Hà Hữu Đ, Thái Thị Ngọc L; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Văn K, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn D, Kim Thanh H; Người làm chứng Lê Thị Mỹ L tại phiên tòa. Xét thấy đối với người bào chữa cho bị cáo H, T; Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại L, D họ đã có bài phát biểu gửi cho Hội đồng xét xử và các bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt họ, còn việc vắng mặt của các đương sự và người làm chứng họ đã có lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 291, 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về việc Viện kiểm sát thay đổi nội dung truy tố: Theo Cáo trạng số 06/CT-VKSTĐ ngày 31/01/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng để xét xử: Bị

cáo Mai T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nhưng tại phiên tòa Kiểm sát viên thay đổi nội dung truy tố đó là truy tố bị cáo Mai T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xét thấy, việc thay đổi nêu trên là phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và Điều 319 của Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Qua xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa cho thấy: Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát. Lời thừa nhận của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai trước đây của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ như biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được.

[5] Các bị cáo Lê Tấn Q, Hồ Minh H, Mai T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Vào sáng ngày 25/5/2019 bị cáo Lê Tấn Q lợi dụng bị hại Đ ngủ say, đã lén lút lấy điện thoại Samsung Galaxy A10, xe mô tô biển kiểm soát 83P2-159.54 tổng trị giá là 12.500.000 đồng. Đến ngày 12/7/2019 bị cáo Q và Mai T đã lén lút vào nhà anh Kim Chung K ngụ tại ấp A, xã B huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng để trộm tài sản và đã lấy được 01 điện thoại Oppo A83 của chị Lê Thùy D, 01 điện thoại Sony Eperia XZ premium của chị Lê Thị Kiều T và một điện thoại Oppo A71 của Kim Thị Ngọc L, với giá trị là 9.615.000 đồng. Khi vào nhà anh K để trộm tài sản thì Q là người vào lấy và sau khi lấy được tài sản thì Q lại lấy dao ra hù dọa các bị hại để tẩu thoát, còn Mai T thì chờ ở ngoài khi Q lấy được tài sản thì chờ Q về. Ngoài ra vào đêm ngày 13/7/2019 bị cáo Q và bị cáo H còn vào nhà của bà Thái Thị Ngọc L ở xã V lấy một cái bình xịt hiệu Mitshubishi TL 26 trị giá 2.250.000 đồng và vào nhà của ông Thạch Thái Q ở xã T lấy một điện thoại Samsung J7 Prime màu trắng và cái bóp tiền bên trong có 1.240.000 đồng, một chứng minh nhân dân, một giấy phép lái xe, một bảo hiểm y tế, một thẻ ATM của ngân hàng Vietinbank cùng mang tên Thạch Thái Q, 01 thẻ ATM của ngân hàng Vietinbank mang tên Trần Minh Đ. Trị giá tài sản các bị cáo lấy của ông Q là 4.440.000 đồng. Do đó hành vi của các bị cáo đã thực hiện có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lê Tấn Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Các bị cáo Mai T, Hồ Minh H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) theo như Cáo trạng đã truy tố và Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa.

[6] Tội phạm do các bị cáo thực hiện không những xâm hại đến tài sản của công dân mà còn gây mất trật tự trị an toàn xã hội. Với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng một mức án tương xứng với hành vi của từng bị cáo, để có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tuy nhiên tội phạm do các bị cáo thực hiện không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể, phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn nhưng cũng

cần làm rõ vai trò, vị trí, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, các tình tiết trách nhiệm tăng nặng, giảm nhẹ để làm căn cứ quyết định hình phạt của từng bị cáo như sau:

[7] Đối với bị cáo Lê Tấn Q: Là người đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản, trong các vụ trộm tài sản có đồng phạm thì bị cáo Q đều là người khởi xướng rủ các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội. Ngoài ra, bị cáo đã có bị Công an huyện Long Phú xử phạt hành chính 02 lần trong năm 2019 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Các lần phạm tội của bị cáo thể hiện cụ thể: Ngày 29/5/2019 bị cáo đã lợi dụng sự quen biết với anh Hà Hữu Đ, lợi dụng trong thời gian ngủ nhà anh Đ, khi anh Đ ngủ say đã lén lút lấy trộm xe mô tô 83P2-159.54 và một điện thoại di động Samsung Galaxy A10 với tổng giá trị tài sản là 12.500.000 đồng để sử dụng ma túy và tiêu xài cá nhân; Ngày 12/7/2019 bị cáo đã lợi dụng nhà của chị Lê Thị Kiều T ngủ say nên đã rủ Mai T cùng tham gia thực hiện việc trộm điện thoại, khi đi bị cáo đã có chuẩn bị một cây dao Thái Lan cán màu vàng nhằm mục đích cắt dây buộc cửa sau nhà chị T. Khi đến nhà chị Trang, bị cáo một mình đột nhập vào nhà bằng cửa sau để trộm tài sản, sau khi đã thực hiện xong hành vi trộm 3 điện thoại di động của gia đình chị T thì bị phát hiện nên bị cáo bỏ chạy, trong quá trình chạy thì bị cáo đã rút dao Thái Lan đã mang theo đưa về phía gia đình chị T đe dọa nhằm mục đích cho bị hại sợ để tẩu thoát. Điều đó thể hiện hành vi của bị cáo là hành hung để tẩu thoát quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; Ngày 14/7/2019, bị cáo lợi dụng trời tối, lợi dụng gia đình bà Thái Thị Ngọc L quản lý lỏng lẻo tài sản đã cùng với bị cáo Hồ Minh H trộm một bình xịt thuốc sâu trị giá 2.250.000 đồng và trộm của ông Thạch Thái Q một điện thoại Samsung J7 Prime tiền Việt Nam 1.240.000 đồng và một số giấy tờ khác. Trong thời gian ngắn bị cáo đã liên tiếp thực hiện nhiều vụ trộm tài sản trên nhiều địa phương khác nhau với tính chất ngày càng mạnh động nguy hiểm hơn điển hình là vụ trộm tài sản nhà chị Lê Thị Kiều T. Điều đó thể hiện tính xem thường pháp luật của bị cáo do đó khi lượng hình cần có bản án thật nghiêm khắc nhất đối với bị cáo.

[8] Đối với bị cáo Hồ Minh H: trước ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 09 tháng tù giam. Lẽ ra, bị cáo phải nhận thức được hành vi vi phạm của mình để không tiếp tục vi phạm, nhưng với tính xem thường pháp luật dẫn đến việc bị cáo tiếp tục phạm tội. Bị cáo đã cùng với Q thực hiện việc trộm tài sản của bà Thái Thị Ngọc L và ông Thạch Thái Q, quá trình thực hiện chính bị cáo là người trực tiếp đột nhập vào nhà để chiếm đoạt tài sản, hành vi phạm tội theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, khi lượng hình cũng xem xét xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo.

[9] Đối với bị cáo Mai T: trước ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã bị Công an huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Lẽ ra, bị cáo phải nhận thức được hành vi vi phạm của mình để không tiếp tục vi phạm, nhưng với tính xem thường pháp luật nên bị cáo tiếp tục thực hiện việc trộm tài sản. Khi bị cáo Q rủ bị cáo đi trộm tài sản thì bị cáo đã đồng ý. Khi bị cáo Q vào nhà bị hại trộm thì bị cáo ngồi trên cầu An Lạc đợi. Do

đó, bản thân bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với hành vi phạm tội theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, khi lượng hình cũng xem xét xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo.

[10] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với từng bị cáo như sau:

[10.1] Đối với bị cáo Lê Tấn Q, trước khi phạm tội bị cáo không có tiền án, có 02 tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã nhận thức được hành vi phạm tội, đã thành khẩn khai báo, đã khắc phục hậu quả trong vụ trộm tài sản của bị hại Đ, khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi. Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, b khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; các Điều 91, 101 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, quá trình điều tra cũng cho thấy bản thân bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội 4 lần do đó cần áp dụng tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[10.2] Đối với bị cáo Hồ Minh H trước khi phạm tội bị cáo có 01 tiền án, 02 tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo và hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo gây thiệt hại không lớn, khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi. Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, h khoản 1 Điều 51 khoản 2 Điều 51; các Điều 91, 101 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra quá trình điều tra cũng cho thấy bản thân bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội 2 lần do đó cần áp dụng tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[10.3] Đối với bị cáo Mai T trước khi phạm tội bị cáo không có tiền án, có 01 tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã nhận thức được hành vi phạm tội, đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo gây thiệt hại không lớn, khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, là người dân tộc Khmer. Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; các Điều 91, 101 Bộ luật Hình sự.

[11] Lời trình bày của vị luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Tấn Q về việc đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ là khắc phục quả là có cơ sở chấp nhận, còn việc Luật sư cho rằng bị cáo Q không phạm tội trộm chiếc xe là không có cơ sở, vì chiếc xe mà bị cáo Q lén lút chiếm đoạt do Đ đang quản lý, sử dụng, còn việc cho rằng là do T kêu nhưng T không thừa nhận và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Q cũng thừa nhận chính bị cáo là người dắt xe ra khỏi nhà Đ. Do đó, việc Luật sư cho rằng bị cáo Q không phạm tội trộm cắp chiếc xe của Đ là không có chấp nhận.

[12] Lời trình bày của vị luật sư bào chữa cho bị cáo Hồ Minh H, Mai T là có cơ sở chận.

[13] Lời trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Kim Thị Ngọc L và Lê Thùy D là có cơ sở chấp nhận.

[14] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trần Đề đã thu giữ vật chứng và đã xử lý :

[14.1] Đối với vật chứng là 01 (một) xe mô tô biển số 83P2-159.54, nhãn hiệu Wave Alpha, màu sơn bạc - đen, số máy 12E5339973, số khung 19DY339837; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10, màu đỏ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Phú đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn D và Hà Hữu Đ.

[14.2] Đối với vật chứng là 01 xe mô tô hai bánh màu đen gắn biển kiểm soát 67FF-3676 có số máy: 50FMG3300332, số khung: G013DT300332 mà các bị cáo dùng làm phương tiện trộm tài sản. Quá trình điều tra xác định biển kiểm soát 67FF-3676 là biển kiểm soát của xe ông Trần Văn T (*sinh năm: 1948 ngụ tại ấp T, thị trấn P, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang*) nhưng ông T đã bán chiếc xe này cho ai không rõ địa chỉ cụ thể. Riêng số máy và số khung qua tra cứu xác định là xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Successful mang biển kiểm soát 83F9-0218 của ông Lê Trung V (sinh năm: 1977 ngụ tại ấp H, xã L, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng) và ông Việt đã bị mất vào năm 2018. Quá trình điều tra xét thấy biển kiểm soát 67FF-3676 là biển kiểm soát của xe ông Trần Văn T đã bán nên Công an huyện Trần Đề sẽ quản lý và xử lý theo trường hợp biển số xe bị thất lạc. Riêng đối với xe có số máy số khung như trên xét thấy đây là tài sản hợp pháp của ông Lê Trung V bị mất nên Cơ quan điều tra đã chuyển đến Cơ quan điều tra Công an huyện Long Phú để giải quyết theo pháp luật.

[14.3] Đối với vật chứng là một cái bình xịt hiệu Mitshubishi TL 26 mà các bị can đã trộm quá trình điều tra xác định là tài sản hợp của bà Thái Thị Ngọc L, nên Cơ quan điều tra đã trao trả cho bà L.

[14.4] Đối với vật chứng là một điện thoại Samsung J7 Prime, cái bóp đựng tiền, tiền Việt nam 240.000đ, một chứng minh nhân dân, một giấy phép lái xe, một bảo hiểm y tế cùng mang tên Thạch Thái Q, 01 thẻ ATM của ngân hàng Vietinbank mang tên Trần Minh Đ quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Thạch Thái Q nên Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho ông Q.

[14.5] Đối với các vật chứng nêu trên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trần Đề đã xử xong nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét

[14.6] Đối với vật chứng là một đôi dép lười màu trắng thu tại hiện trường trong vụ trộm cắp tài sản nhà của ông Thạch Thái Q quá trình điều tra xác định là dép của bị cáo Hồ Minh H. Xét thấy, vật chứng nêu trên không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[15] Về bồi thường thiệt hại:

[15.1] Bị hại Hà Hữu Đ, Thái Thị Ngọc L đã nhận lại được tài sản các bị hại không yêu cầu bồi thường; Bị hại Thạch Thái Q không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[15.2] Bị hại Lê Thị Kiều T yêu cầu các bị cáo Q, T bồi thường số giá trị của chiếc điện thoại bị các bị cáo chiếm đoạt là 1.000.000 đồng.

[15.3] Bị hại Kim Thị Ngọc L yêu cầu các bị cáo Q, T bồi thường số giá trị của chiếc điện thoại bị các bị cáo chiếm đoạt là 2.000.000 đồng.

[15.4] Bị hại Lê Thùy D yêu cầu các bị cáo Q, T bồi thường số giá trị của chiếc điện thoại bị các bị cáo chiếm đoạt là 2.000.000 đồng.

[15.5] Qua yêu cầu của các bị hại, các bị cáo đồng ý bồi thường số tiền theo yêu cầu. Xét thấy, việc thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật và đạo đức xã hội do đó Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này và buộc các bị cáo (đối với bị cáo Q hiện nay đang sống với cậu, cha mẹ bị cáo đã bỏ bị cáo từ nhỏ, còn bị cáo T có người đại diện hợp pháp của bị cáo là chị ruột nên không buộc những người này có trách nhiệm liên đới bồi thường cùng bị cáo) bồi thường cho các bị hại, cụ thể như sau:

[15.6] Buộc bị cáo Lê Tấn Q bồi thường cho bị hại Lê Thị Kiều T số tiền 1.200.000 đồng.

[15.7] Buộc bị cáo Mai T bồi thường cho bị hại Lê Thị Kiều T số tiền 1.200.000 đồng.

[15.8] Buộc bị cáo Lê Tấn Q bồi thường cho bị hại Kim Thị Ngọc L số tiền 1.402.500 đồng.

[15.9] Buộc bị cáo Mai T bồi thường cho bị hại Kim Thị Ngọc L số tiền 1.402.500 đồng.

[15.10] Buộc bị cáo Lê Tấn Q bồi thường cho bị hại Lê Thùy D số tiền 2.205.000 đồng.

[15.11] Buộc bị cáo Mai T bồi thường cho bị hại Lê Thùy D số tiền 2.205.000 đồng.

[16] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và bị cáo Q, T mỗi bị cáo phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[17] Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào các điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 173; các điểm s, b khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 38, 91, 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Tấn Q.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 38, 56, 91, 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Hồ Minh H.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 91, 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Mai T.

* Tuyên bố các bị cáo Lê Tấn Q, Hồ Minh H, Mai T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Lê Tấn Q 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/10/2019.

* Xử phạt bị cáo Hồ Minh H 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt 09 tháng tù tại Bản án số 23/2019/HSST, ngày 18/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng. Tổng hợp chung bị cáo phải chấp hành là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/7/2019.

* Xử phạt bị cáo Mai T 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành án.

* *Về bồi thường thiệt hại*: Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điều 584, 585, 586, 589 và 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

+ Buộc bị cáo Lê Tấn Q bồi thường cho bị hại Lê Thị Kiều T số tiền 500.000 đồng.

+ Buộc bị cáo Mai T bồi thường cho bị hại Lê Thị Kiều T số tiền 500.000 đồng.

+ Buộc bị cáo Lê Tấn Q bồi thường cho bị hại Kim Thị Ngọc L số tiền 1.000.000 đồng.

+ Buộc bị cáo Mai T bồi thường cho bị hại Kim Thị Ngọc L số tiền 1.000.000 đồng.

+ Buộc bị cáo Lê Tấn Q bồi thường cho bị hại Lê Thùy D số tiền 1.000.000 đồng.

+ Buộc bị cáo Mai T bồi thường cho bị hại Lê Thùy D số tiền 1.000.000 đồng.

* *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ vào điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy một đôi dép màu trắng.

- Về nghĩa vụ chậm thi hành án dân sự: Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền

lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

* Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

- Xử buộc bị cáo Lê Tấn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng)

- Xử buộc bị cáo Hồ Minh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Xử buộc bị cáo Mai T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào các điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (P.KTNV&THA);
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Trần Đề;
- Công an huyện Trần Đề;
- (cơ quan CSĐT; bộ phận HSNVCS; Cơ quan THAHS; Nhà tạm giữ);
- Chi cục THADS huyện Trần Đề;
- Lưu (HSVA & TA).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Công Minh